

# TÒA SỞ HỮU TRÍ TUỆ Ở NHẬT BẢN VÀ GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

**DẶNG VIỆT ĐẠT\***

**Tóm tắt:** Tranh chấp và xâm phạm trái pháp luật quyền sở hữu trí tuệ đã và đang trở thành vấn đề pháp lý lớn trong bối cảnh phát triển nền kinh tế số và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Vấn đề này rất được các quốc gia phát triển và có chỉ số đổi mới toàn cầu (GI) cao đặc biệt quan tâm, vì thế ở các quốc gia này đã thành lập tòa chuyên trách về sở hữu trí tuệ nhằm bảo vệ tốt quyền sở hữu trí tuệ. Nhật Bản là một quốc gia như vậy. Bài viết tập trung nghiên cứu lịch sử hình thành, phát triển và tổ chức, hoạt động của tòa sở hữu trí tuệ ở Nhật Bản, qua đó rút ra những giá trị tham khảo cho Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Nhật Bản, Tòa sở hữu trí tuệ, Tòa chuyên trách, Sở hữu trí tuệ

## 1. Lịch sử hình thành và phát triển tòa sở hữu trí tuệ ở Nhật Bản

Hệ thống tòa án ở Nhật Bản có ba cấp: tòa án tối cao (supreme court), tòa án cấp cao (high court), tòa án sơ thẩm (gồm: tòa án quận/huyện (district court), tòa án gia đình (family court) và tòa án giản lược/rút gọn (summary court)). Tòa án tối cao là cơ quan tư pháp cao nhất, là cấp xét xử cuối cùng ở Nhật Bản, thực hiện chức năng tái thẩm, giám đốc thẩm đối với những bản án, quyết định của tòa án cấp dưới. Tòa án cấp cao là tòa án cấp trung thẩm, có thẩm quyền xét xử kháng cáo, kháng nghị đối với bản án, quyết định của tòa án cấp dưới (riêng Tòa án cấp cao ở Tokyo có thẩm quyền duy nhất xét xử sơ thẩm đối với các vụ việc yêu cầu hủy bỏ quyết định của các cơ quan tài phán hành

chính như Ủy ban Thương mại công bằng<sup>1</sup>). Tòa án sơ thẩm, có thẩm quyền xét xử sơ thẩm các vụ án, bao gồm: tòa án quận/huyện là tòa án thẩm quyền chung, có thẩm quyền xét xử các vụ án dân sự, hình sự và hành chính; tòa án gia đình là tòa chuyên trách, có thẩm quyền thụ lý và xét xử các vụ án liên quan đến hôn nhân, gia đình; tòa án giản lược/rút gọn là tòa án có thẩm quyền hạn chế, thụ lý và xét xử các vụ kiện dân sự nhỏ (tranh chấp tài sản không vượt quá 1.400.000 yên) và các tội hình sự nhỏ (kháng cáo, kháng nghị bản án dân sự của tòa này do tòa án quận/huyện xét xử phúc thẩm; kháng cáo, kháng nghị bản án hình sự của tòa này do tòa án cấp cao xét xử phúc

<sup>1</sup> UNDP và Bộ Tư pháp (2010), *Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp ở năm nước chọn lọc (Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Liên bang Nga)*, Hà Nội, tr. 524

\* ThS., Học viện Chính trị khu vực IV

thẩm<sup>2</sup>). Hiện nay ở Nhật Bản có 8 tòa án cấp cao nằm ở 8 thành phố chính, đó là: Sapporo, Sendai, Tokyo, Nagoya, Osaka, Hiroshima, Takamatsu và Fukuoka; 50 tòa án quận/huyện (trong đó, 47 tỉnh mỗi tỉnh thiết lập 1 tòa, riêng tỉnh Hokkaidō thiết lập thêm 3 tòa ở 3 thành phố Hakodate, Asahikawa và Kushiro<sup>3</sup>), 50 tòa gia đình (được đặt cùng địa điểm với tòa quận/huyện)<sup>4</sup> và 438 tòa án giản lược/rút gọn<sup>5</sup>.

Các vụ việc, tranh chấp sở hữu trí tuệ ở Nhật Bản được xử lý theo biện pháp dân sự, hình sự, hành chính hoặc biện pháp khác tùy theo tính chất của vụ việc. Các khiếu kiện dân sự liên quan đến sở hữu trí tuệ được điều chỉnh bởi Bộ luật Tố tụng dân sự của Nhật Bản sẽ do tòa dân sự thụ lý, xét xử. Bộ phận chuyên trách sở hữu trí tuệ tại Tòa án quận Tokyo, Tòa án quận Osaka và tòa chuyên trách sở hữu trí tuệ tại các tòa cấp cao sẽ thụ lý và xét xử các tranh chấp sở hữu trí tuệ trong phạm vi địa bàn thuộc thẩm quyền

theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự<sup>6</sup>; ngoài ra, các vụ án sở hữu trí tuệ khác mà phải xử lý theo biện pháp hình sự, hành chính sẽ do tòa hình sự (xử lý các vụ hình sự về sở hữu trí tuệ) và Cơ quan Sáng chế Nhật Bản (JPO) (xử lý bằng biện pháp hành chính). Phòng chuyên trách về sở hữu trí tuệ ở tòa quận/huyện và tòa án cấp cao được thành lập ở các thời điểm khác nhau, cụ thể như sau:

Sau khi Luật Bằng sáng chế năm 1921 được sửa đổi, bổ sung năm 1948, Phòng sở hữu trí tuệ được thành lập lần đầu tại Tòa án cấp cao Tokyo vào tháng 11/1950 (Phòng chuyên trách số 5). Bộ phận chuyên trách này sẽ tiếp nhận các vụ kiện phúc thẩm đối với các quyết định kháng cáo hay xét xử sơ thẩm do JPO đưa ra và kháng cáo từ tòa án quận/huyện về các vụ án sở hữu trí tuệ. Để đáp ứng yêu cầu thụ lý và xét xử các vụ án sở hữu trí tuệ, bốn trong số các Phòng dân sự của Tòa án cấp cao Tokyo đã được chỉ định đảm nhận các vụ án sở hữu trí tuệ, bao gồm: Phòng chuyên trách số 5 được thay thế bởi Phòng dân sự số 6 vào tháng 3/1958; Phòng dân sự số 13 được thành lập vào tháng 12/1959; Phòng dân sự số 18 được thành lập vào tháng 01/1985; và Phòng dân sự số 3 được thành lập vào tháng 4/2002<sup>7</sup>.

<sup>2</sup> UNDP và Bộ Tư pháp (2010), *Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp ở năm nước chọn lọc (Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Liên bang Nga)*, Hà Nội, tr. 524-525

<sup>3</sup> Cả nước Nhật Bản chia thành 47 đơn vị hành chính (tỉnh), mỗi đơn vị hành chính có một tòa án quận/huyện, riêng đảo Hokkaidō thành lập 4 tòa, UNDP và Bộ Tư pháp (2010), *Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp ở năm nước chọn lọc (Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Liên bang Nga)*, Hà Nội, tr. 459, 525, 553

<sup>4</sup> Statistics Bureau under Ministry of Internal Affairs and Communications, *Statistical Handbook of Japan 2018*, pp.191

<sup>5</sup> Jumpol Pinyosinwat (2010), *A Model for Specialized Intellectual Property Court in Developing Countries*, A Thesis Submitted in Partial Fulfillment of the Requirements for the Degree of Doctor of Laws, Faculty of Law under Waseda University, p. 26.

<sup>6</sup> Jumpol Pinyosinwat (2010), *A Model for Specialized Intellectual Property Court in Developing Countries*, A Thesis Submitted in Partial Fulfillment of the Requirements for the Degree of Doctor of Laws, Faculty of Law under Waseda University, p. 8-9.

<sup>7</sup> Katsumi Shinohara (2005), "Outline of the Intellectual Property High Court of Japan", *AIPPI Journal*, No.5, p. 131.

Để các phòng chuyên trách giải quyết các vụ án sở hữu trí tuệ độc lập với Phòng dân sự, ngày 01/4/2004 tên của các phòng chuyên trách này đã được thay đổi thành Phòng sở hữu trí tuệ (từ Phòng số 1 đến số 4), Phòng dân sự số 3 đổi tên thành Phòng sở hữu trí tuệ số 1, Phòng dân sự số 13 thành Phòng sở hữu trí tuệ số 2, Phòng dân sự số 6 thành Phòng sở hữu trí tuệ số 3 và Phòng dân sự số 18 thành Phòng sở hữu trí tuệ số 4. Ngoài ra, Phòng chuyên trách số 6 (Hội đồng xét xử vụ án sở hữu trí tuệ) được thành lập gồm 5 thẩm phán để giải quyết các vụ án lớn về sở hữu trí tuệ.

Tháng 6/2004, Luật thành lập Tòa án sở hữu trí tuệ cấp cao do Ban thư ký Văn phòng thúc đẩy cải cách hệ thống tư pháp xây dựng đã được ban hành. Theo luật này, Tòa án sở hữu trí tuệ cấp cao được thành lập vào ngày 01/4/2005 (đặt tại Tokyo), là tòa chuyên trách trong Tòa án cấp cao Tokyo. Theo quy định của luật này, từ ngày 01/4/2005, các Phòng sở hữu trí tuệ thứ 1 đến thứ 4 và Phòng đặc biệt thứ 6 đã được chuyển đổi thành các Phòng 1 đến 4 và Phòng đặc biệt của Tòa án sở hữu trí tuệ cấp cao, đây là tòa chuyên trách của tòa án cấp cao ở Tokyo, với thẩm quyền xét xử các vụ án dân sự, hình sự về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và các vụ án hành chính phát sinh trong quá trình đăng ký các đối tượng được bảo hộ sở hữu trí tuệ tại JPO<sup>8</sup>.

Mục đích của Luật thành lập Tòa án sở hữu trí tuệ cấp cao là nhằm đảm bảo các thủ tục xét xử hiệu quả và nhanh chóng hơn trong các vụ án sở hữu trí tuệ, qua đó khẳng định tầm quan trọng của tư pháp trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường các dịch vụ tư pháp chuyên nghiệp xử lý các vụ án sở hữu trí tuệ ở Nhật Bản.

Đối với tòa án quận/huyện, năm 1961, phòng chuyên trách về các vụ án liên quan đến sở hữu trí tuệ được thành lập trong Tòa án quận Tokyo; năm 1964, một phòng như vậy cũng được thành lập tại Tòa án quận Osaka. Hiện tại, Tòa án quận Tokyo có bốn phòng chuyên trách về các vụ án liên quan đến sở hữu trí tuệ và Tòa án quận Osaka có hai phòng như vậy. Ngoài ra, Tòa án Tối cao Osaka có một phòng chuyên trách về tất cả các vụ kiện liên quan đến sở hữu trí tuệ cũng như các vụ án dân sự nói chung<sup>9</sup>.

## 2. Tổ chức và hoạt động của tòa sở hữu trí tuệ ở Nhật Bản

Nhật Bản sử dụng hệ thống giải quyết tranh chấp sở hữu trí tuệ mang tính chuyên biệt cao, trong đó Hội đồng giải quyết khiếu nại (Board of Appeals) của JPO có chức năng là tòa án sơ thẩm và đưa ra các quyết định kháng cáo/kháng nghị để xử lý các vụ việc khiếu nại liên quan đến hủy bỏ hay chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ; và Phòng sở hữu trí tuệ (IP Division) thuộc Tòa

<sup>8</sup> Katsumi Shinohara (2005), "Outline of the Intellectual Property High Court of Japan", *AIPPI Journal*, No.5, p. 131-132.

<sup>9</sup> Supreme Court of Japan (2018), *Intellectual Property High Court*, [http://www.ip.courts.go.jp/eng/vcms\\_if/full\\_setugusiryoo.pdf](http://www.ip.courts.go.jp/eng/vcms_if/full_setugusiryoo.pdf), p.6.

án quận Tokyo hay Osaka xử lý các vụ việc liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền.

Hành vi xâm phạm sở hữu trí tuệ, tùy theo vị trí địa lý có thể được xét xử sơ thẩm ở tòa án quận Osaka hay Tokyo. Tại mỗi tòa án này đều có bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ với các kỹ thuật viên có thể trợ giúp thẩm phán những vấn đề kỹ thuật liên quan đến các đối tượng phức tạp như xâm phạm quyền sáng chế. Khi một trong các bên không đồng ý với quyết định hủy bỏ hay chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ của JPO hoặc bản án hay quyết định của tòa án quận/huyện thì có thể kháng cáo lên Tòa án sở hữu trí tuệ cấp cao (The Intellectual Property High Court of Japan - IPHCJ).

Theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 1996 (sửa đổi, bổ sung năm 1999, 2003, 2005) của Nhật Bản<sup>10</sup>, việc phân chia quyền tài phán cho các vụ án chuyên sâu về công nghệ và các vụ án dân sự liên quan đến sở hữu trí tuệ được quy định như sau:

(1) Đối với các vụ việc chuyên sâu về công nghệ: Tòa án quận Tokyo và Osaka có toàn quyền xét xử sơ thẩm đối với các vụ kiện dân sự liên quan đến quyền sáng chế, quyền mô hình tiện ích, quyền khai thác bố trí mạch tích hợp và quyền tác giả trong các chương trình máy tính. Tòa án quận Tokyo thụ lý các vụ kiện xảy ra trên các địa bàn thuộc thẩm quyền phụ trách của tòa án cấp

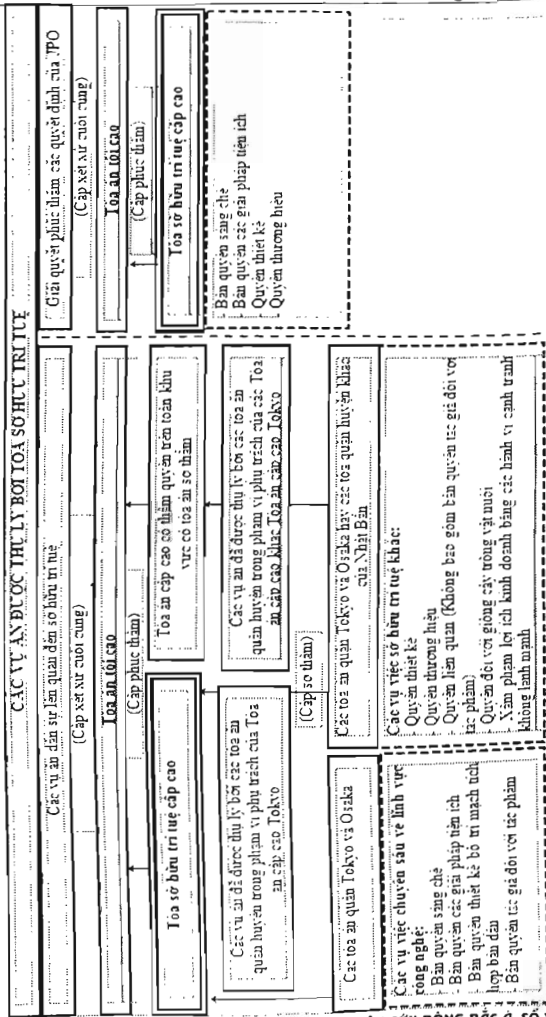
cao quận Tokyo, tòa án cấp cao quận Nagoya, tòa án cấp cao quận Sendai và tòa án cấp cao quận Sapporo; tương tự như vậy, Tòa án quận Osaka thụ lý các vụ kiện xảy ra trên các địa bàn thuộc thẩm quyền phụ trách của tòa án cấp cao Osaka, tòa án cấp cao Hiroshima, tòa án cấp cao Fukuoka và tòa án cấp cao Takamatsu. Ở cấp phúc thẩm, Tòa án cấp cao Tokyo có thẩm quyền xét xử phúc thẩm đối với các quyết định, bản án đã có hiệu lực của Tòa án quận Tokyo và Osaka (Khoản 1, Điều 6);

(2) Đối với các vụ việc dân sự liên quan đến sở hữu trí tuệ: Tòa án quận Tokyo và Osaka hay các tòa án quận/huyện khác có thẩm quyền xét xử sơ thẩm đối với các vụ án dân sự liên quan đến quyền thiết kế, quyền thương hiệu, quyền tác giả (trừ quyền tác giả trong các chương trình máy tính), quyền xuất bản, quyền lân cận, quyền đối với giống cây trồng, vật nuôi và xâm phạm lợi ích kinh doanh bằng các hành vi cạnh tranh không lành mạnh (dựa trên Khoản 1, Điều 2 của Luật Phòng chống cạnh tranh không lành mạnh Nhật Bản năm 1993). Tòa án quận Tokyo và Osaka có thể thụ lý các vụ việc này trên các địa bàn đã được quy định trong Khoản 1, Điều 6 của Bộ luật này; các tòa quận/huyện khác thụ lý các vụ việc này trên địa bàn của tỉnh mình (Khoản 2, Điều 6)<sup>11</sup>

<sup>10</sup> *Code of Civil Procedure of Japan in 1996* (amended in 1999, 2003, 2005). <https://wipo.lex.wipo.int/en/text/343647>, accessed 13/10/2019.

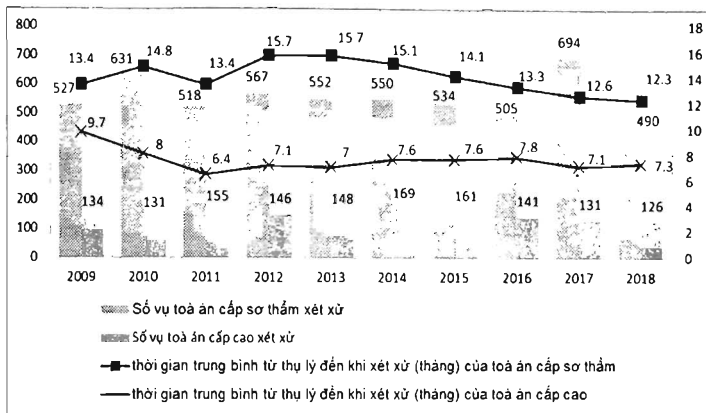
<sup>11</sup> *Code of Civil Procedure of Japan in 1996* (amended in 1999, 2003, 2005). <https://wipo.lex.wipo.int/en/text/343647>, accessed 13/10/2019.

Sơ đồ 1: Mô hình tổ chức và hoạt động của Tòa sơ thẩm tri tuệ Nhật Bản



Nguồn: Rohar Wat Zuilcooley and eis (2012), "Study on Specialized Intellectual Property Courts", Reported by the International Intellectual Property Institute (IPI) and the United State Patent and Trademark Office (USPTO), p. 60

**Biểu đồ 1: Số vụ án sở hữu trí tuệ và thời gian giải quyết của tòa án cấp sơ thẩm và tòa án cấp cao**



Nguồn: Intellectual Property Court, <http://www.ip.courts.go.jp/eng/documents/statistics/index.html>

Sơ đồ 1 cho thấy thẩm quyền xét xử các vụ án sở hữu trí tuệ của Tòa án sở hữu trí tuệ cấp cao Nhật Bản là xét xử phúc thẩm các vụ kiện chống lại các quyết định kháng cáo/kháng nghị hay quyết định xét xử sơ thẩm của JPO và kháng cáo/kháng nghị các quyết định hay bản án từ tòa án cấp quận/huyện trong các vụ kiện dân sự liên quan đến sở hữu trí tuệ, cụ thể là:

(1) Các vụ kiện chống lại các quyết định kháng cáo/kháng nghị hay xét xử sơ thẩm của JPO

Các vụ kiện chống lại các quyết định kháng cáo/kháng nghị hay xét xử sơ thẩm của JPO thuộc thẩm quyền riêng của Tòa án

cấp cao Tokyo (khoản 1, Điều 178 của Luật sáng chế...), và được xét xử bởi Tòa án sở hữu trí tuệ cấp cao với tư cách là một nhánh đặc biệt của Tòa án cấp cao Tokyo (khoản 2, Điều 2 của Luật thành lập Tòa án sở hữu trí tuệ cấp cao)<sup>13</sup>.

(2) Kháng cáo/kháng nghị các quyết định hay bản án từ tòa án quận/huyện trong vụ án dân sự.

Các vụ án dân sự liên quan đến quyền sáng chế, quyền các giải pháp tiện ích, quyền thiết kế bố trí các mạch tích hợp và quyền tác giả của một tác phẩm/chương trình

<sup>13</sup> Japan Patent Attorneys Association, "Intellectual Property High Court", <https://www.jpaa.or.jp/old/wp-content/uploads/IP-High-Court-.pdf>, p. 1-2.

thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án quận Tokyo và Osaka (Khoản 1, Điều 6, Bộ luật Tố tụng dân sự); kháng cáo/kháng nghị của các vụ này thuộc thẩm quyền riêng của Tòa án cấp cao Tokyo (khoản 3, Điều 6 của Bộ luật tố tụng dân sự) và được Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao (Điều 2 (i), Luật thành lập Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao năm 2004<sup>14</sup>) xét xử. Do đó, tất cả các kháng cáo như vậy đều được Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao xét xử độc quyền<sup>15</sup>

Kháng cáo/kháng nghị của 50 tòa án quận/huyện trong các vụ án dân sự liên quan đến quyền thiết kế, quyền thương hiệu, bản quyền (không bao gồm quyền của tác giả của một tác phẩm/chương trình), quyền xuất bản, quyền của nhà tạo giống và những hành vi liên quan đến cạnh tranh không lành mạnh xâm phạm lợi ích kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của một trong 8 tòa án cấp cao ở Nhật Bản. Việc xác định thẩm quyền xét xử thuộc tòa án cấp cao nào sẽ căn cứ vào nơi tòa án quận/huyện tọa lạc và thẩm quyền về phạm vi lãnh thổ của mỗi tòa án cấp cao. Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao, với tư cách là một nhánh đặc biệt của Tòa án cấp cao Tokyo chịu trách nhiệm xét xử kháng cáo/kháng nghị bất cứ vụ nào liên quan đến sơ hữu trí tuệ khi chúng thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp cao Tokyo (Điều

2 (i) của Luật thành lập Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao)<sup>16</sup>.

(3) Các trường hợp khác

Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao cũng xét xử các vụ án dân sự và vụ án hành chính khác thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp cao Tokyo mà các vụ án này cần đến chuyên môn về sơ hữu trí tuệ để tiến hành tố tụng và đưa ra phán quyết về các vấn đề chính của vụ án (Điều 2 (3) của Luật thành lập Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao)<sup>17</sup>.

Như vậy, ở Nhật Bản hiện nay, Hội đồng giải quyết khiếu nại của JPO, Phòng chuyên trách sơ hữu trí tuệ thuộc Tòa án quận Tokyo, Osaka và Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao thuộc Tòa cấp cao Tokyo có thẩm quyền xét xử các vụ án sơ hữu trí tuệ; đối với các tòa án quận/huyện và các tòa án cấp cao còn lại chỉ có thẩm quyền xét xử các vụ án dân sự có liên quan đến sơ hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật. Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao và các phòng chuyên trách sơ hữu trí tuệ ở các tòa án khác của Nhật Bản không xử lý bất kỳ vụ án hình sự nào liên quan đến hành vi xâm phạm quyền sơ hữu trí tuệ; những vụ việc này do tòa hình sự thụ lý và giải quyết<sup>18</sup>

Trên cơ sở vụ việc được thụ lý, tòa án quận/huyện có thể tổ chức một số các phiên

<sup>14</sup> Act for Establishment of the Intellectual Property High Court Act of Japan (No. 119 of 2004), <http://www.cas.go.jp/jp/seisaku/hourei/data/IPHC.pdf>, accessed 13/10/2019.

<sup>15</sup> Supreme Court of Japan (2018), *Intellectual Property High Court*, [http://www.ip.courts.go.jp/eng/vcms\\_lf/full\\_setugusiryoo.pdf](http://www.ip.courts.go.jp/eng/vcms_lf/full_setugusiryoo.pdf), p. 12.

<sup>16</sup> Wanli Cai (2018), "Legal Systems and Practice of Intellectual Property Protection in Japan and China: A Comparative Analysis", *Asian Journal of Innovation and Policy*, 7.1, p. 194.

<sup>17</sup> Japan Patent Attorneys Association, "Intellectual Property High Court", <https://www.jpaa.or.jp/old/wp-content/uploads/IP-High-Court-pdf>, p. 1-2.

<sup>18</sup> Supreme Court of Japan (2018), *Intellectual Property High Court*, [http://www.ip.courts.go.jp/eng/vcms\\_lf/full\\_setugusiryoo.pdf](http://www.ip.courts.go.jp/eng/vcms_lf/full_setugusiryoo.pdf), p. 12.

điều trần về nội dung tranh chấp trên cơ sở các tài liệu do các bên đệ trình trước đó. Nếu tại phiên điều trần, các bên có thể đạt đến thỏa thuận chung thì tòa án sẽ ghi nhận và chấm dứt giải quyết vụ việc. Trường hợp các bên không thể đạt được thỏa thuận, tòa án sẽ tiến hành giải quyết vụ việc và đánh giá thiệt hại trên cơ sở các tài liệu được đệ trình. Nếu một trong hai bên không đồng ý với quyết định của JPO hoặc tòa án sơ thẩm, có thể kháng cáo lên Tòa sở hữu trí tuệ cấp cao; thủ tục tố tụng tại Tòa sở hữu trí tuệ cấp cao tương tự như tại tòa án sơ thẩm. Tòa sở hữu trí tuệ cấp cao nghe các bên trình bày quan điểm về đối tượng tranh chấp với sự trợ giúp của các phương tiện kỹ thuật để giải thích các công nghệ có liên quan trong vụ việc. Tương tự ở tòa án cấp sơ thẩm, thẩm phán Tòa sở hữu trí tuệ cấp cao được các cố vấn kỹ thuật giới thiệu tóm tắt các vấn đề kỹ thuật có liên quan để đảm bảo có được những nhận định cơ bản về vấn đề kỹ thuật được trình bày.

Theo thống kê của JPO, thời gian trung bình xử lý một vụ việc tại tòa sở hữu trí tuệ ngày một giảm xuống đáng kể. Nếu như trong năm 2011, tòa sở hữu trí tuệ cấp sơ thẩm đã xử lý 518 vụ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó có 216 vụ liên quan đến sáng chế và giải pháp hữu ích<sup>19</sup>, thì đến năm 2018 tòa sở hữu trí tuệ cấp sơ thẩm đã xử lý

được 490 vụ (*Biểu đồ 1*). Thời gian trung bình từ khi bắt đầu thụ lý cho đến khi xử lý xong các vụ kiện của tòa án cấp sơ thẩm là 13,4 tháng vào năm 2009 đã giảm xuống còn 12,3 tháng vào năm 2018; đối với tòa án cấp cao, thời gian trung bình từ khi bắt đầu thụ lý cho đến khi xử lý xong các vụ kiện là 9,7 tháng vào năm 2009 và giảm xuống còn 7,3 tháng vào năm 2018 (*Biểu đồ 1*). Tỷ lệ thắng kiện của các đương sự nộp tại Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao (IPHJC) ngày một tăng lên, nếu như tỷ lệ thành công trong năm 2010 là khoảng 22%, năm 2011 là khoảng 20% và thì đến năm 2012 là 24%<sup>20</sup>

Pháp luật tố tụng Nhật Bản cũng có quy định về việc kháng cáo quyết định/bản án của Tòa án sơ hữu trí tuệ cấp cao lên cấp xét xử cao nhất là Tòa án tối cao, tuy nhiên các trường hợp này là rất hạn chế vì Tòa án tối cao rất hiếm khi bác bỏ phán quyết của tòa án cấp cao. Tòa án tối cao chỉ xem xét lại các khía cạnh pháp lý của phán quyết, chứ không xem xét lại nội dung vụ việc<sup>21</sup>

Trong quá trình xem xét kháng cáo cả hai hành vi xâm phạm quyền và hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, tòa sở hữu trí tuệ cấp cao cho phép các bên được đệ trình bổ sung các chứng cứ mới để chứng minh cho vấn đề đã được xem xét. Tuy nhiên, các bên không được đưa ra các vấn đề mới, ngoài các vấn

<sup>19</sup> Tomokatsu Tsukahara (2013), "Intellectual Property High Court In Japan", [https://www.jpo.go.jp/e/news/kokusai/developing/training/textbook/document/index/Intellectual\\_Property\\_High\\_Court\\_of\\_Japan\\_2013.pdf](https://www.jpo.go.jp/e/news/kokusai/developing/training/textbook/document/index/Intellectual_Property_High_Court_of_Japan_2013.pdf), pp. 37.

<sup>20</sup> Keisen Associates, Japanese Patent, Design and Trademark Attorneys, "Intellectual Property High Court Procedure Overview", <https://keisenassociates.com/intellectual-property-high-court-procedure-overview/>.

<sup>21</sup> John A. Tessensohn and Shusaku Yamamoto (2010), "Resolving IP Disputes in Japan", [https://www.wipo.int/wipo\\_magazine/en/2010/01/article\\_0007.html](https://www.wipo.int/wipo_magazine/en/2010/01/article_0007.html).



đề đã được xem xét tại JPO hoặc tòa án sơ thẩm. Có nghĩa là, các bên được đệ trình các ý kiến chuyên gia, kết quả thí nghiệm, tài liệu tham khảo và các bằng chứng khác, với điều kiện là các tài liệu đó chỉ để hỗ trợ cho các luận cứ đã được đưa ra trước đó, mà không mở rộng ra các luận cứ mới. Ví dụ, nếu JPO hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ sáng chế do không đáp ứng yêu cầu về tính sáng tạo, thì các bên chỉ có thể đưa ra các bằng chứng mới để chứng minh sáng chế bị hủy bỏ hiệu lực có hay không đáp ứng yêu cầu về tính sáng tạo. Tòa sở hữu trí tuệ cấp cao không cho phép các bên đưa ra các bằng chứng liên quan đến tính mới của sáng chế. Nếu một bên nhận thấy có cơ sở hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ trên cơ sở tính mới, bên nguyên cần bắt đầu yêu cầu hủy bỏ hiệu lực trên căn cứ này tại JPO.

### 3. Những giá trị tham khảo cho Việt Nam

Từ thực tiễn tổ chức và hoạt động của tòa sở hữu trí tuệ ở Nhật Bản, có thể rút ra những bài học kinh nghiệm sau cho Việt Nam hiện nay, như sau:

*Thứ nhất*, thành lập tòa sở hữu trí tuệ là tòa chuyên trách là yêu cầu bức thiết hiện nay ở Việt Nam. Điều này không chỉ xuất phát từ thông lệ quốc tế và kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới (như Nhật Bản), mà yêu cầu thành lập tòa sở hữu trí tuệ là tòa chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân xuất phát từ nhu cầu xử lý các vụ án sở hữu trí tuệ và nâng cao chất lượng xét xử các vụ án sở hữu trí tuệ ở nước ta hiện nay.

Trong điều kiện phát triển ngày càng cao của khoa học công nghệ, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ ngày một gia tăng về số lượng, tinh vi về tinh chất, nghiêm trọng về hậu quả. Nhằm khôi phục, khắc phục các thiệt hại để bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người có quyền bị xâm phạm thì việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự là chủ yếu. Tuy nhiên, tranh chấp quyền sở hữu trí tuệ có tính chất đặc thù, đối tượng sở hữu là tài sản vô hình, các loại hình tranh chấp còn tương đối mới, trong khi đó, cơ sở pháp lý cho việc giải quyết tranh chấp này cũng chưa được hoàn thiện, nên việc giải quyết các tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ đang gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Ở Việt Nam, trong các loại vụ án, vụ án sở hữu trí tuệ có số lượng ít nhất, từ khi Luật sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) có hiệu lực đến nay, số vụ tranh chấp về sở hữu trí tuệ mà ngành tòa án đưa ra xét xử chỉ khoảng vài trăm vụ, trong khi các lực lượng hải quan, quản lý thị trường, công an... đã xử lý hàng chục ngàn vụ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Vì thế, cần thiết phải thành lập tòa sở hữu trí tuệ là tòa chuyên trách nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

*Thứ hai*, tòa sở hữu trí tuệ nên được thành lập ở các tỉnh hoặc khu vực ở Việt Nam. Thực tiễn các nước đang phát triển, có điều kiện về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ gần giống với Việt Nam cho thấy, tòa sở hữu trí tuệ thường được thiết kế ở các tỉnh hoặc khu

ực để xét xử các vụ án sở hữu trí tuệ nhằm tiết kiệm nguồn lực và phù hợp với yêu cầu thực tiễn xét xử các vụ án sở hữu trí tuệ.

Ở Việt Nam hiện nay, theo Luật Tổ chức tòa án năm 2014, việc thành lập tòa sở hữu trí tuệ là tòa chuyên trách nên được thành lập trực thuộc Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Cần Thơ. Luật sở hữu trí tuệ hiện hành quy định nguyên tắc xác định thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và căn cứ xác định mức bồi thường thiệt hại do xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Nhưng do tính chất đặc thù của loại tài sản này nên nhiều trường hợp nguyên đơn không chứng minh được thiệt hại hoặc xác định không đầy đủ về những thiệt hại đã xảy ra trên thực tế. Vì thế, việc thành lập tòa chuyên trách ở những địa phương có xảy ra nhiều vụ án về sở hữu trí tuệ sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tập trung các Thẩm phán có chuyên môn sâu về lĩnh vực sở hữu trí tuệ để xét xử những vụ án trong lĩnh vực này. Do vậy, trước mắt, Việt Nam cần thành lập tòa sở hữu trí tuệ chuyên trách thuộc Tòa án nhân dân ở Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ; ở các địa phương khác, tòa án nhân dân cấp tỉnh bổ trí thẩm phán có chuyên môn sâu về lĩnh vực này để giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

Thứ ba, việc xử lý các vụ án sở hữu trí tuệ được thực hiện theo quy trình tổ tụng riêng (phân biệt với tổ tụng dân sự và tổ tụng hình sự hay tổ tụng hành chính); Việt Nam cần tăng cường đào tạo đội ngũ thẩm phán chuyên sâu về lý luận và pháp luật sở hữu trí

tuệ, cũng như nghiệp vụ xử lý các vụ án về sở hữu trí tuệ.

Mô hình tổ chức và hoạt động của tòa sở hữu trí tuệ được thiết kế tùy thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ ở mỗi quốc gia. Thực tiễn ở các quốc gia cho thấy, không có một mô hình tổ tụng về sở hữu trí tuệ duy nhất, việc thành lập và tổ chức, hoạt động của tòa sở hữu trí tuệ ở mỗi quốc gia khác nhau cũng khác nhau, điều này xuất phát từ quy định pháp luật, lịch sử hệ thống tòa án và nhu cầu xử lý các vụ án sở hữu trí tuệ. Vì thế, Việt Nam cần tiếp tục nghiên cứu các mô hình tòa sở hữu trí tuệ trên thế giới để vận dụng tinh thần, nguyên tắc tổ chức và hoạt động tòa sở hữu trí tuệ vào điều kiện cụ thể ở nước ta hiện nay.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Act for Establishment of the Intellectual Property High Court Act of Japan (No. 119 of 2004)*, <http://www.cas.go.jp/jp/seisaku/hourei/data/IPHC.pdf>.
2. *Code of Civil Procedure of Japan in 1996 (amended in 1999, 2003, 2005)*, <https://wipolex.wipo.int/en/text/343647>.
3. Japan Patent Attorneys Association, "Intellectual Property High Court", <https://www.jpaa.or.jp/old/wp-content/uploads/IP-High-Court-.pdf>.
4. John A. Tessensohn and Shusaku Yamamoto (2010), "Resolving IP Disputes in

Japan", [https://www.wipo.int/wipo\\_magazine/en/2010/01/article\\_0007.html](https://www.wipo.int/wipo_magazine/en/2010/01/article_0007.html).

5. Jumpol Pinyosinwat (2010), *A Model for Specialized Intellectual Property Court in Developing Countries*, A Thesis Submitted in Partial Fulfillment of the Requirements for the Degree of Doctor of Laws, Faculty of Law under Waseda University.

6. *Intellectual Property Court*, <http://www.ip.courts.go.jp/eng/documents/statistics/index.html>.

7. Katsumi Shinohara (2005), "Outline of the Intellectual Property High Court of Japan", *AIPPI Journal*, No.5.

8. Keisen Associates, Japanese Patent, Design and Trademark Attorneys, "Intellectual Property High Court Procedure Overview", <https://keisenassociates.com/intellectual-property-high-court-procedure-overview/>.

9. Rohazar Wati Zuallcobley and etc (2012), "Study on Specialized Intellectual Property Courts", Reported by the International Intellectual Property Institute (IPI) and the United State Patent and Trademark Office (USPTO).

10. Statistics Bureau under Ministry of Internal Affairs and Communications, *Statistical Handbook of Japan 2018*.

11. Supreme Court of Japan (2018), *Intellectual Property High Court*, [http://www.ip.courts.go.jp/eng/vcms\\_lf/full\\_setugusiryo.pdf](http://www.ip.courts.go.jp/eng/vcms_lf/full_setugusiryo.pdf),

12. Tomokatsu Tsukahara (2013), "Intellectual Property High Court In Japan", [https://www.jpo.go.jp/e/news/kokusai/developing/training/textbook/document/index/Intellectual\\_Property\\_High\\_Court\\_of\\_Japan\\_2013.pdf](https://www.jpo.go.jp/e/news/kokusai/developing/training/textbook/document/index/Intellectual_Property_High_Court_of_Japan_2013.pdf).

13. UNDP và Bộ Tư pháp (2010). *Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của hệ thống tư pháp ở năm nước chọn lọc (Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc và Liên bang Nga)*, Hà Nội.

14. Wanli Cai (2018). "Legal Systems and Practice of Intellectual Property Protection in Japan and China: A Comparative Analysis", *Asian Journal of Innovation and Policy*, 7.1.